

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 16/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Đại P, sinh năm 1988, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh S, sinh năm 1939 và bà Trương Thị T, sinh năm 1940; có 05 người anh chị, lớn nhất, sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1988; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Y, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA ngày 01/3/2021, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh S, sinh năm 1939; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B (có mặt).

+ Người làm chứng:

1. Lê Văn Th (vắng mặt).
2. Đỗ Văn Đ (vắng mặt).
3. Võ Văn Tr (vắng mặt).
4. Nguyễn Ngọc Â (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đại P là người nghiện ma túy. P bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019 cho đến nay. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ tháng 01/2022 tới tháng 6/2022 P đã 06 lần mua ma túy của Lê Văn Th, sinh năm 1975, ngụ ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B, mỗi lần mua với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy của Th, P về phân chia nhỏ ra để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy.

Vào ngày 22/6/2022, P điều khiển xe mô tô biển số 61FH - 4128 đi từ nhà P thuộc ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B đến nhà Lê Văn Th ở cùng ấp C mua 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/6/2022, Phú lấy 01 lượng nhỏ ma túy trong túi ma túy mua của Th bỏ vào 01 túi nylon, hàn kín lại rồi treo lên phía bên phải xe mô tô biển số 61FH - 4128 mục đích là để mang đi bán, số còn lại P cất giấu trong cuộn giấy vệ sinh để trên bàn đá ở nhà bếp. Tất cả số ma túy mua của Th vào ngày 22/6/2022, P khai mua về nhằm mục đích mang đi bán kiếm tiền lời.

Đến 09 giờ 00 phút ngày 24/6/2022, bằng biện pháp nghiệp vụ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp với Công an xã M, huyện D bắt quả tang Trương Đại P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Quá trình bắt quả tang, khám xét nơi ở của Trương Đại P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu: 01 (một) gói nylon trong suốt miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 03 (ba) bật lửa, đã qua sử dụng; 03 (ba) ống hút nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo inox, đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh không xác định được hình dạng, đã qua sử dụng; 09 (chín) túi nylon miệng kéo dán, chưa qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 61FH – 4128, nhãn hiệu Wave halim, màu sơn xanh, số khung: VHMDCB023HM017100, số máy: VHMCT50018100.

Theo Kết luận giám định số 315/KL-KTHS(MT) ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 2,9889 gam (M1); 0,1068 gam (M2).

Quá trình điều tra xác định, trước ngày bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang, bị cáo đã bán ma túy cho Đỗ Văn Đ, sinh năm 1982, ngụ ấp H,

xã M, huyện D 01 lần với số tiền 300.000 đồng vào ngày 22/6/2022; bán ma túy cho Võ Văn T, sinh năm 1990, ngụ tổ 7, Khu phố 2, thị trấn C, tỉnh B 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng vào tháng 6/2022; bán ma túy cho Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1995, ngụ ấp C, xã M, huyện D 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào tháng 5/2022.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSDT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Trương Đại P về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Đại P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 03 (ba) bật lửa; 03 (ba) ống hút nhựa; 01 (một) kéo inox; 01 (một) ống thủy tinh; 09 (chín) túi nylon miệng kéo dán là công cụ mà Trương Đại P sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy đối với một bì thư được niêm phong ghi số 315/PC09 có chữ ký của Trương Đại P (người chứng kiến), Nhan Thái H (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Thế Đ (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định là 2,9263 gam ma túy, loại Methamphetamine (M1=2,8573gam; M2 = 0,0690 gam).

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61FH – 4128, nhãn hiệu Wave halim, màu sơn xanh, số khung: VHMDCB023HM017100, số máy: VHMCT50018100 là của ông Trương Thanh S, sinh năm 1939, ngụ ấp C, xã M, huyện D (ông S là cha ruột bị can P). Ông S cho P mượn xe mô tô này làm phương tiện để đi lại hàng ngày, không biết P sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông S theo quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-KTMT.

Đối với Lê Văn Th là người bán ma túy cho Trương Đại P, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Đại P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Đại P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận:

Từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, Trương Đại P đã mua ma túy của Lê Văn Th 06 lần, mỗi lần mua với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy của Th, P về chia nhỏ ra để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy.

Vào ngày 22/6/2022 P mua của Th 3,0957 gam ma túy loại Methamphetamine 2,9889 gam (M1) và 0,1068 gam (M2) với số tiền 1.000.000 đồng với mục đích để bán. Số ma túy này P chưa bán được cho ai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang thu giữ.

Vào tháng 5/2022, P bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Â 01 lần với số tiền 200.000 đồng, ngày 22/6/2022, P đã bán ma túy cho Đỗ Văn Đ 01 lần với số tiền 200.000 đồng. Việc mua bán ma túy giữa Phú với Â và Đại ở khu vực cầu C thuộc ấp C, xã M, huyện D, tỉnh B. Trong tháng 6/2022, P bán ma túy cho Võ Văn Tr 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng tại nhà của P ở ấp C, xã M, huyện D.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất là vi phạm pháp luật, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, thích hưởng thụ, không muốn kiếm tiền bằng sức lao động chân chính của bản thân, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện Dầu Tiếng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Tại Bản kết luận giám định số 315/KL-KTHS (MT) ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu được từ bị cáo Trương Đại Phú gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 2,9889 gam (M1); 0,1068 gam (M2) loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn

là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 04/CT-VKSDT ngày 23 tháng 12 năm 2022 truy tố bị cáo Trương Đại P về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có cha, mẹ là người có công với đất nước được chủ tịch nước tặng (Huân chương kháng chiến). Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có vai trò chính, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với sự ngang nhiên, liêu lĩnh thách thức pháp luật, bị cáo lại có một tiền sự chưa được xóa nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 03 (ba) bật lửa; 03 (ba) ống hút nhựa; 01 (một) kéo inox; 01 (một) ống thủy tinh; 09 (chín) túi nylon miệng kéo dán là công cụ mà Trương Đại P sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy đối với một bì thư được niêm phong ghi số 315/PC09 có chữ ký của Trương Đại P (người chứng kiến), Nhan Thái H (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Thế Đ (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định là 2,9263 gam ma túy, loại Methamphetamine (M1=2,8573gam; M2 = 0,0690 gam).

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61FH – 4128, nhãn hiệu Wave halim, màu sơn xanh, số khung: VHMDCB023HM017100, số máy: VHMCT50018100 là của ông Trương Thanh S, sinh năm 1939, ngụ ấp C, xã M, huyện D (ông S là cha ruột bị can P). Ông S cho P mượn xe mô tô này làm phương tiện để đi lại hàng ngày, không biết P sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông S theo quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-KTMT.

Đối với Lê Văn Th là người bán ma túy cho Trương Đại P, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương khởi tố về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Đại P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Đại P 07 năm (bảy năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 03 (ba) bật lửa đã qua sử dụng; 03 (ba) ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) kéo inox đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh không xác định được hình dạng đã qua sử dụng; 09 (chín) túi nylon miệng dán keo chưa sử dụng.

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 315/PC09 có chữ ký của Trương Đại P (người chứng kiến), Nguyễn Nhứt A (Điều tra viên), Nguyễn Minh N (cán bộ niêm phong), Nhan Thái H (Cán bộ giao mẫu), Nguyễn Thế Đ (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ của Công an xã M, hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật sau giám định là 2,9263 gam ma túy, loại Methamphetamine.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đại P phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2023)/..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Thạnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Bá Sơn**